

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Bảo

Ông Huỳnh Bá Công

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Lan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử công khai trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2026/HS-ST ngày 04 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1069/ 2024/QĐXXST - HS ngày 3 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hán Thị Thanh S. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 3 năm 1994 tại: tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKTT: Tổ dân phố K, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: E N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông: Hán Văn T (*đã chết*) và bà: Lê Thị Minh L (còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Văn T1, sinh năm: 1995; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 03/1/2026. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiên T2. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 01 năm 2002 tại: Tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKTT và C ở hiện nay: Tổ dân phố H, Phường A, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh S1 và bà: Nguyễn Quỳnh G (đều còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 03/1/2026. Có mặt.

3. Họ và tên: Bùi Thương H. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1998 tại: Tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKTT: 58A ngõ E T, phường T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: P2205 CT8 M, Sông Đ, phường T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Không rõ và bà: Bùi Thị P (còn sống); Bị cáo là con duy nhất; Chồng: Kim Sung H1, sinh năm: 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 03/1/2026. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Việt H2, sinh năm: 2005. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Á, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thanh L1, sinh năm: 1993. Nơi thường trú: Thôn C K, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện tại: 5 L, phường B, TP .. Có mặt.

- Ông Võ Hoài A, sinh năm: 2004. Nơi thường trú: 578/75 Ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện tại: E N, phường A, TP .. Có mặt.

- Ông Lê Thế H3, sinh năm: 1960. Nơi thường trú: Tổ G, phường A, TP .. Nơi ở hiện tại: Đường P, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 11h30' ngày 03/1/2026, phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp cùng với Công an phường A, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính nhà E N, phường A, thành phố Đà Nẵng của ông Lê Thế H3 thì phát hiện bắt quả tang Hán Thị Thanh S, Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra trong nhà lúc này còn có Võ Hoài A đang nằm ngủ.

Qua thử test nhanh cho kết quả: Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 dương tính với chất ma túy, Võ Hoài A âm tính với chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: Chất bột màu trắng bám dính trong tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam, trên thẻ nhựa có chữ “BUI THUONG HIEN”, trên đĩa sứ màu trắng, trong túi niêm phong ký hiệu A, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng của chất bột màu trắng bám dính vì lượng chất bột bám dính quá ít.

- Tinh thể rắn trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng tinh thể rắn của mẫu B: 0.286 gam.

- Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu thu của Võ Hoài A được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và chất Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu H1, H2, T, S gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và chất Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu L gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

Chất lỏng màu đỏ trong chai nhựa ký hiệu C, gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại: Methamphetamine và ketamine; thể tích mẫu là 35 ml, nồng độ và khối lượng từng chất ma túy trong 35ml mẫu như sau:

Mẫu ký hiệu	Chất ma túy			
	Nồng độ (mg/mL)		Khối lượng (gam)	
	Methamphetamine	Ketamine	Methamphetamine	Ketamine
C	0,5	1,2	0,0175	0,042

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy mà nhóm Hán Thị Thanh S, Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 đang sử dụng chưa hết thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang là: 0,3455 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine.

Quá trình điều tra, xác định:

Hán Thị Thanh S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên lên mạng xã hội Facebook để tìm nơi bán ma túy, thông qua các hội nhóm trên mạng (*chưa xác định được*) thì S làm quen và biết được tài khoản “Anh L2” (*chưa rõ lai lịch*) có bán ma túy nên tối ngày 26/11/2025, S liên lạc với tài khoản này để hỏi mua 5.500.000 đồng ma túy loại thuốc lắc, ketamine, nước vui thì người bán đồng ý và cả hai hẹn nhau giao dịch tại trước nhà trọ của S ở địa chỉ E N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, khoảng 30’ thì có người đàn ông đi bộ đến trước nhà trọ của S, S ở trong nhà nhìn thấy người này, đồng thời lúc này tài khoản Facebook “Anh L2” cũng gọi đến cho S thì S đoán đó là người bán ma túy nên đi ra gặp thì người này đưa cho S một gói ni lông bên trong có 05 viên thuốc lắc, 01 gói ketamine và 01 gói nước vui; và lấy tiền mặt rời đi. Sau khi có ma túy thì S lấy ra và sử dụng một mình hết 02 viên thuốc lắc, một ít nước vui, số còn lại S cất vào trong tủ quần áo của mình.

Đến khoảng 00h30’ ngày 03/01/2026, sau khi Hán Thị Thanh S nhậu xong cùng nhóm bạn là Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 và Võ Hoài A thì tất cả đi về nhà S thuê ở địa chỉ E N, phường A, thành phố Đà Nẵng để ngồi chơi và nghỉ ngơi. Trong lúc cả nhóm đang ngồi chơi tại đây, Hán Thị Thanh S nảy sinh ý định dùng ma túy nên rủ mọi người tham gia thì Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 đồng ý; còn Võ Hoài A do mệt nên từ chối không tham gia cùng mọi người và đi ngủ trước còn lại S, H, T2, H2, L1 cùng nhau đi vào bên trong phòng ngủ của S để sử dụng ma túy. Tại đây, S mở tủ quần áo của S và lấy số ma túy S mua vào ngày 26/11/2026 còn lại gồm: 03 viên ma túy thuốc lắc, 01 gói ketamine, ½ gói nước vui ra cho cả nhóm cùng sử dụng, theo thứ tự cụ thể như sau:

+ Đối với ma túy thuốc lắc, S bẻ nhỏ 03 viên thuốc lắc ra rồi tự lấy sử dụng đồng thời chia cho mọi người trong nhóm dùng thì Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, và Nguyễn Việt H2 lấy sử dụng hết.

+ Đối với ma túy Ketamine, S đi vào trong bếp lấy ra một đĩa sứ rồi đổ gói ma túy ketamine ra đĩa. Lúc này, do không có thẻ nhựa để cả mìn ma túy ketamine nên S hỏi mượn trong nhóm thì Bùi Thương H lấy thẻ nhựa ngân hàng M “BUITHUONGHIEN” của H đưa cho S mượn, sau đó S lấy thẻ nhựa của H rồi dùng bật lửa “cà mìn” và “xào nóng” số ketamine trên đĩa. Sau khi làm xong, S đưa đĩa ma

túy ketamine cho T2 để T2 chia ra thành nhiều đường nhỏ, còn S lấy một tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quấn cố định lại thành ống hút để làm công cụ cho cả nhóm sử dụng số ma túy trên. Sau khi T2 kẻ ma túy ketamine xong thì đưa lại đĩa ma túy cho S sử dụng, S sử dụng xong thì bỏ đĩa ma túy ketamine ra lại trên giường cho cả nhóm cùng sử dụng thì Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H và Nguyễn Việt H2 thay phiên nhau sử dụng số ketamine trên.

+ Đối với ma túy nước vui, S lấy $\frac{1}{2}$ gói nước vui đổ vào ca thủy tinh rồi đổ nước hòa tan số ma túy nước vui trên, sau đó S rót ra cốc để sử dụng rồi chia cho H, T2, H2, L1 cùng sử dụng số ma túy này.

Trong quá trình sử dụng ma túy tại phòng, nhằm tăng độ phê cho cả nhóm thì Nguyễn Tiến T2 sử dụng điện thoại Iphone 16 Promax của T2 kết nối với loa rồi bật nhạc để cho cả nhóm cùng nghe. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy và nghe nhạc tại phòng ngủ của S đến khoảng 11h30' ngày 03/1/2026 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu bên trong điện thoại thu giữ của Hán Thị Thanh S tuy nhiên sau khi liên hệ mua ma túy của Facebook “Anh L2”, nhằm tránh bị phát hiện thì S đã xóa kết bạn với tài khoản này, đồng thời xóa hết các nội dung liên quan đến việc mua ma túy với tài khoản “Anh L2” vào ngày 26/11/2026, cũng như các hội nhóm có liên quan nên khi kiểm tra điện thoại của S thì Cơ quan Công an không phát hiện nội dung nào liên quan đến sự việc này.

Tiến hành xác minh thông tin số tài khoản Facebook có tên “Anh L2” bán ma túy cho Hán Thị Thanh S; ngày 22/4/2026 cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ có Công văn số 1192 gửi Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ V đề nghị cung cấp thông tin và những nội dung liên quan đến tài khoản Facebook có tên “anh L2” để phục vụ công tác điều tra. Đến ngày 05/5/2026, Cục P1, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ V có văn bản số 1174 phúc đáp công văn 1192 ngày 22/4/2026 cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ với nội dung: “Không có thông tin, dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật phù hợp để xác định thông tin tài khoản Facebook nêu trên.”

Quá trình điều tra, Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 99/CT- VKS ngày 02/7/2026, của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hán Thị Thanh sâm từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Tiến T2 7 năm đến 7 năm 3 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Thương H 6 năm đến 6 năm 6 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

Về phần xử lý tang vật đề nghị gồm:

• Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong bằng ni lông mã số NS1A059136 có đóng dấu của phòng K hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/01/2026 (*Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định*).

+ 01 bì niêm phong số 08/KL-KTHS có đóng dấu của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 12/01/2026 (*Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định*).

+ 01 bì giấy của phòng KTHS dán kín, ký hiệu B bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định (*Theo quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐ-CSMT ngày 5/01/2026*).

+ 01 ca thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 gói ni lông trong suốt không chứa gì.

+ 01 sim số 0347915169 của Hán Thị Thanh S

+ 01 sim số 0866675542 của Nguyễn Tiến T2

• Tịch thu sung công:

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 358388756801962 của Hán Thị Thanh S.

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone, màu trắng, số Imei: 354039225170794 của Nguyễn Tiến T2

+ 01 loa màu đen;

• Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho Hán Thị Thanh S: 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim: 0364994831, số Imei: 357684134058312 của Hán Thị Thanh S

+ Trả lại cho Bùi Thương H 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu trắng gắn sim: 0334511998, số IMEI: 3513660650456 của Bùi Thương H

+ 01 (một) Điện thoại di động Samsung màu trắng gắn sim: 0373461998, số IMEI: 352898271341514 của Bùi Thương H.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/1/2026 của Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1. Ngày 24/5/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm

về ma túy Công an thành phố Đ đã ra các Quyết định số 265/QĐ-XPHC và 266/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1 số tiền 1.5000.000 đồng.

- Đối với ông Lê Thế H3 cho Hán Thị Thanh S thuê căn hộ E N, phường A, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên ông H3 không biết việc S sử dụng căn hộ làm nơi cất giấu, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Võ Hoài A tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra, Hoài A không tham gia và không chứng kiến việc Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H, Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1 sử dụng ma túy tại đây nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên có tài khoản facebook “Anh L2” bán ma túy cho Hán Thị Thanh S và người thanh niên giao ma túy cho Hán Thị Thanh S hiện qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 0,3455 gam ma túy thu giữ còn lại, qua điều tra xác định đây là số ma túy mà Hán Thị Thanh S, Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1 đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý đối với S, H, T2, H2, L1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Hán Thị Thanh S: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Tiến T2: Quá trình tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, mong HĐXX xem xét cho mức án nhẹ, cho bị cáo cơ hội sửa sai.

Bị cáo Bùi Thương H: Bị cáo hối hận quá, vì ham vui đây là lần đầu tiên bị cáo dùng ma túy, vi phạm pháp luật, bị cáo đi tù không chăm sóc được con cũng như bị cáo đang bị bệnh HIV từ lâu và hiện vẫn đang duy trì dùng thuốc, sức khỏe không ổn mong HĐXX cho bị cáo án nhẹ để sớm được về nhà chăm con và chữa bệnh tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như

sau: Vào khoảng 11h30' ngày 03/01/2026; Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường A, thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính nhà E N, phường A, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện bắt qua tang Hán Thị Thanh S, Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó:

- + Hán Thị Thanh S là người chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, xào chẻ ma túy, cung cấp công cụ dụng cụ để cho Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 sử dụng ma túy.

- + Nguyễn Tiến T2 là người kẻ ma túy thành hàng cho cả nhóm sử dụng, dùng điện thoại kết nối với loa rồi mở nhạc cho Bùi Thương H, Hán Thị Thanh S, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 nghe để tạo cảm giác hưng phấn hơn cho cả nhóm trong quá trình đang sử dụng ma túy.

- + Bùi Thương H là người cung cấp thẻ nhựa cho Hán Thị Thanh S làm công cụ để xào, chẻ ma túy ketamine cho cả nhóm sử dụng.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý và sử dụng. Các bị cáo nhận thức được điều đó nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và các đối tượng khác. Hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc và là nguyên nhân gây ra nhiều loại hình tội phạm nghiêm trọng khác.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam cho Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 cùng sử dụng, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Hán Thị Thanh S là người giữ vai trò trực tiếp, khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, xào chẻ ma túy, cung cấp công cụ dụng cụ để cho Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2, Trần Thị Thanh L1 sử dụng ma túy. Với vai trò này của bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- + Nguyễn Tiến T2 đồng phạm giúp sức tích cực để cùng tổ chức sử dụng ma túy, là người kẻ ma túy thành hàng cho cả nhóm sử dụng, dùng điện thoại kết nối với loa rồi mở nhạc cho để tạo cảm giác hưng phấn hơn cho cả nhóm trong quá trình đang sử dụng ma túy nên mức án thấp hơn bị cáo S là phù hợp.

- + Bùi Thương H đồng phạm có vai trò thứ yếu H đưa thẻ nhựa cho Hán Thị Thanh S mượn làm công cụ để xào, chẻ ma túy ketamine cho cả nhóm sử dụng, cần áp dụng bị cáo mức án thấp hơn bị cáo T2. Thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thời gian để nhằm giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo S, T2 và H đều chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn rõ ràng; thuộc tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Bùi Thương H hiện nay đang bị bệnh HIV dương tính, đang điều trị bệnh do đó cần áp dụng bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp. Thấy bị cáo Bùi Thương H thực hiện với vai trò giúp sức đồng phạm có vai trò không đáng kể và đang bị bệnh HIV nên áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

a/ Các vật chứng:

+ 01 túi niêm phong bằng ni lông mã số NS1A059136 có đóng dấu của phòng K hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/01/2026 (Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định).

+ 01 bì niêm phong số 08/KL-KTHS có đóng dấu của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 12/01/2026 (Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định).

+ 01 bì giấy của phòng KTHS dán kín, ký hiệu B bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định (Theo quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐ-CSMT ngày 5/01/2026).

+ 01 ca thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 gói ni lông trong suốt không chứa gì và các sim số: 0347915169; sim số: 0866675542.

Các vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

b/ Các vật chứng:

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 358388756801962 của Hán Thị Thanh S; 01 (một) Điện thoại di động Iphone, màu trắng, số Imei: 354039225170794 của Nguyễn Tiến T2; 01 loa màu đen, các vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

c/ Các vật chứng:

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim: 0364994831, số Imei: 357684134058312 của Hán Thị Thanh S

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu trắng gắn sim: 0334511998, số IMEI: 3513660650456 của Bùi Thương H

+ 01 (một) Điện thoại di động Samsung màu trắng gắn sim: 0373461998, số IMEI: 352898271341514 của Bùi Thương H. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/1/2026 của Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1. Ngày 24/5/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra các Quyết định số 265/QĐ-XPHC và 266/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1 số tiền 1.5000.000 đồng.

Đối với ông Lê Thế H3 cho Hán Thị Thanh S thuê căn hộ E N, phường A, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên ông H3 không biết việc S sử dụng căn hộ làm nơi cất giấu, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Võ Hoài A tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra, Hoài A không tham gia và không chứng kiến sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người thanh niên có tài khoản facebook “Anh L2” bán ma túy cho Hán Thị Thanh S và người thanh niên giao ma túy cho Hán Thị Thanh S hiện qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với 0,3455 gam ma túy thu giữ còn lại, qua điều tra xác định đây là số ma túy mà Hán Thị Thanh S, Bùi Thương H, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Việt H2 và Trần Thị Thanh L1 đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý đối với S, H, T2, H2, L1 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Các vật chứng trên đang được tạm gửi tại kho vật chứng số 1, Công an thành phố Đ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 23/7/2026.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hán Thị Thanh S, Nguyễn Tiến T2, Bùi Thương H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hán Thị Thanh S 7 năm 3 tháng (bảy năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ 03/01/2026.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Tiến T2 7 năm (bảy năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bùi Thương H 6 năm (sáu năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

a/ Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 túi niêm phong bằng ni lông mã số NS1A059136 có đóng dấu của phòng K hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 12/01/2026.

+ 01 bì niêm phong số 08/KL-KTHS có đóng dấu của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, theo Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 12/01/2026.

+ 01 bì giấy của phòng KTHS dán kín, ký hiệu B bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định (Theo quyết định trưng cầu giám định số 74/QĐ-CSMT ngày 5/01/2026).

+ 01 ca thủy tinh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 gói ni lông trong suốt không chứa gì và các sim số: 0347915169; sim số: 0866675542.

b/ Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 358388756801962 của Hán Thị Thanh S; 01 (một) Điện thoại di động Iphone, màu trắng, số Imei: 354039225170794 của Nguyễn Tiến T2; 01 loa màu đen.

c/ T3 lại cho tài sản gồm:

+ Trả cho Hán Thị Thanh S 01 (một) Điện thoại di động Iphone màu hồng, gắn sim: 0364994831, số Imei: 357684134058312 của Hán Thị Thanh S

+ Trả cho Bùi Thương H 02 điện thoại(01 (một) Điện thoại di động Iphone màu trắng gắn sim: 0334511998, số IMEI: 3513660650456 và 01 (một) Điện thoại di động Samsung màu trắng gắn sim: 0373461998, số IMEI: 352898271341514) .

Các vật chứng trên đang được tạm gửi tại kho vật chứng số 1, Công an thành phố Đ theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 23/7/2026.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Anh

